

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2155/2023/KDTM-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Chi
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án.

Ngày 29/6/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2023/TLST-KDTM ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2085/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2985/2023/QĐST-KDTM ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN.

Địa chỉ: phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Ánh D và ông Nguyễn Bá H (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/12/2022).

(bà Duyên có mặt, ông Hoàng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng 886 VA.

Địa chỉ: phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T

Thường trú: Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Tuấn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2022, bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải, nguyên đơn là Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN trình bày nội dung và yêu cầu:

Ngày 01/02/2021, giữa Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN là bên bán và Công ty TNHH Xây dựng 886 VA là bên mua đã ký kết Hợp đồng kinh tế số: 82/2021/HĐKT/TGN về việc cung cấp bê tông thương phẩm.

Từ khi giao kết hợp đồng, Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN đã tiến hành cấp bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH Xây dựng 886 VA và xuất các Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Xây dựng 886 VA làm cơ sở thanh toán với tổng số tiền tính theo đơn giá trên hợp đồng là: 3.255.967.000 đồng. Tính đến ngày nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH Xây dựng 886 VA đã thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN với tổng số tiền là: 2.186.260.800 đồng. Số tiền còn lại mà Công ty TNHH Xây dựng 886 VA chưa thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN là: 1.069.706.200 đồng.

Tính từ ngày nộp đơn khởi kiện, Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN đã nhiều lần làm việc yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng 886 VA thanh toán công nợ, nhưng Công ty TNHH Xây dựng 886 VA vẫn chưa thanh toán đủ số tiền nợ gốc là: 1.069.706.200 đồng cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN.

Nguyên đơn đề nghị tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Xây dựng 886 VA phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.069.706.200 đồng tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng tạm tính đến ngày 08/5/2023 là 179.366.230 đồng; tổng cộng: 1.249.072.430 đồng. Lãi trả chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính cho đến khi Công ty TNHH Xây dựng 886 VA thanh toán xong nợ.

Ý kiến của bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng 886 VA trong quá trình giải quyết vụ án:

Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.069.706.200 đồng theo Biên bản xác nhận công nợ tính đến ngày 31/10/2022 và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/5/2023 với mức lãi suất 1,5%/tháng là 179.366.230 đồng; tổng cộng là 1.249.072.430 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, doanh thu của doanh nghiệp từ đầu năm 2023 đến nay không có nên bị đơn chưa có điều kiện thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ nêu trên. Bị đơn đề xuất phương án được trả nợ cho nguyên đơn bắt đầu từ quý 4 của năm 2023 (từ tháng 10), mỗi quý thanh toán 300.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ. Bị đơn đề nghị nguyên đơn hỗ trợ chốt số tiền lãi ngày 08/5/2023 (không phát sinh lãi tiếp tục) để bị đơn có điều kiện hoàn thành sớm việc trả nợ.

Do các đương sự không thống nhất được với nhau về phương thức thanh toán nợ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 1.276.884.791 đồng, trong đó số tiền gốc là 1.069.706.200 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 207.178.591 đồng.

Bị đơn xác nhận số tiền còn nợ như nguyên đơn trình bày là đúng, nhưng do doanh nghiệp gặp khó khăn nên đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện về thời gian và giảm lãi suất để có khả năng thanh toán nợ.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vụ kiện tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 82/2021/HĐKT/TGN ngày 01/02/2021 giữa các chủ thể có mục đích kinh doanh là tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN khởi kiện tranh chấp nợ tiền hàng đối với Công ty TNHH Xây dựng 886 VA, có nội dung yêu cầu phù hợp pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong hợp đồng (tại Điều 8) là Tòa án nơi bên bán có trụ sở giải quyết, bên bán có trụ sở hoạt động tại thành phố Thủ Đức nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Phạm vi giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện; bị đơn không có yêu cầu phản tố trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu của nguyên đơn. Các nội dung khác đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét Hợp đồng kinh tế số 82/2021/HĐKT/TGN ngày 01/02/2021, đây là Hợp đồng mua bán hàng hóa (bê tông tươi thương phẩm) có hình thức, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, giao dịch hợp pháp, có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên ký kết hợp đồng.

[3.2] Về yêu cầu trả nợ và lãi phát sinh:

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 82/2021/HĐKT/TGN ngày 01/02/2021; các hóa đơn giá trị giá tăng số 0018473 ngày 31/3/2021, số 0019634 ngày 26/5/2021, số 0020471 ngày 18/6/2021, số 0022346 ngày 31/10/2021, số 0022956 ngày 30/11/2021, số 0023702 ngày 31/12/2021, số 00000587 ngày 26/02/2022, số 00000405 ngày 19/4/2022, số 00000935 ngày 24/5/2022, số 00001608 ngày 28/6/2022, số 00001989 ngày 19/7/2022, số 00002602 ngày 19/8/2022 và số 00003084 ngày 14/9/2022; Biên bản xác nhận công nợ (phát sinh đến ngày 31/10/2022) và ý kiến của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định bị đơn đã nhận đủ hàng, tổng số tiền hàng là 3.255.967.000 đồng, bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng là 2.186.260.800 đồng và còn nợ nguyên đơn số tiền hàng còn lại là 1.069.706.200 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi chậm trả từ ngày 14/3/2022 đến ngày 29/6/2023 theo hóa đơn 00000587 ngày 26/02/2022 trên số tiền 348.089.700 đồng là 82.149.169 đồng; từ ngày 05/5/2022 đến ngày 29/6/2023 theo hóa đơn 00000405 ngày 19/4/2022 trên số tiền 20.914.000 đồng là 4.391.840 đồng; từ ngày 09/6/2022 đến ngày 29/6/2023 theo hóa đơn số 00000935 ngày 24/5/2022 trên số tiền 233.749.500 đồng là 44.996.779 đồng; từ ngày 14/7/2022 đến ngày 29/6/2023 theo hóa đơn 00001608 ngày 28/6/2022 trên số tiền 114.040.000 đồng là 19.957.000 đồng; từ ngày 04/8/2022 đến ngày 29/6/2023 theo hóa đơn 00001989 ngày 19/7/2022 trên số tiền 260.488.000 là 42.850.276 đồng; từ ngày 04/9/2022 đến ngày 29/6/2023 theo hóa đơn 00002602 ngày 19/8/2022 với số tiền 20.279.000 đồng là 3.021.571 đồng; từ ngày 30/9/2022 đến ngày 29/6/2023 theo hóa đơn 00003084 ngày 14/9/2022 trên số tiền 72.146.000 đồng là 9.811.856 đồng (với cùng mức lãi suất là 1,5%/tháng (18%/năm). Tổng lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng 886 VA trả là: 207.178.591 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy đối với tiền lãi chậm trả mà Công ty TGN yêu cầu trả với mức lãi suất 1,5%/tháng (18%/năm) và thời gian bắt đầu tính lãi chậm trả của các hóa đơn là phù hợp với thỏa thuận theo quy định tại khoản 3.3 (thanh toán trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) và 3.5 (mức lãi suất 1,5%/tháng) của Điều 3 Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 và Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền 2.186.260.800 đồng mà bị đơn đã thanh toán được chia làm nhiều đợt (chuyển khoản), không xác định chuyển khoản thanh toán cho hóa đơn nào và đã được nguyên đơn trừ vào các hóa đơn có thời gian lâu hơn gồm các hóa đơn số 0018473 ngày 31/3/2021, số 0019634 ngày 26/5/2021, số 0020471 ngày 18/6/2021, số 0022346 ngày 31/10/2021, số 0022956 ngày 30/11/2021, số 0023702 ngày 31/12/2021 và một phần của số 00000587 ngày 26/02/2022 (còn lại 348.089.700 đồng) là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận phương thức tính và số tiền lãi như nguyên đơn yêu cầu.

Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[4] *Xét ý kiến của bị đơn*: Công ty TNHH Xây dựng 886 VA không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nên không xem xét giải quyết. Xét ý kiến trình bày của bị đơn xác nhận toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như nguyên đơn trình bày nhưng đề xuất phương án được trả nợ cho nguyên đơn bắt đầu từ quý 4 của năm 2023 (từ tháng 10), mỗi quý thanh toán 300.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ. Ngoài ra, bị đơn đề nghị nguyên đơn hỗ trợ chốt số tiền lãi ngày 08/5/2023 (không phát sinh lãi tiếp tục) để bị đơn có điều kiện hoàn thành sớm việc trả nợ. Tuy nhiên, các yêu cầu nêu trên của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp với

quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 và khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các nhận định trên đây ([3] và [4]), Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN về việc buộc bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng 886 VA có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 1.276.884.791 (một tỉ hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi một) đồng (Trong đó số tiền gốc là 1.069.706.200 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 207.178.591 đồng).

Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Công ty TNHH Xây dựng 886 VA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên các yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Trả lại cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH Xây dựng 886 VA có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 1.276.884.791 (một tỉ hai trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi một) đồng, trong đó số tiền gốc là 1.069.706.200 đồng và số tiền lãi là 207.178.591 đồng.

Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng kinh tế số 82/2021/HĐKT/TGN ngày 01/02/2021.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Xây dựng 886 VA phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 50.306.544 (năm mươi triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm bốn mươi bốn) đồng.

Trả lại cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 23.556.736 (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0007925 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- TAND TP HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương